

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	12,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.0%	23.0%	5.1%

	2024	
DT thuần	32.3	YoY ▼ 19.8 ▼ 38.0%
	tỷ VNĐ	

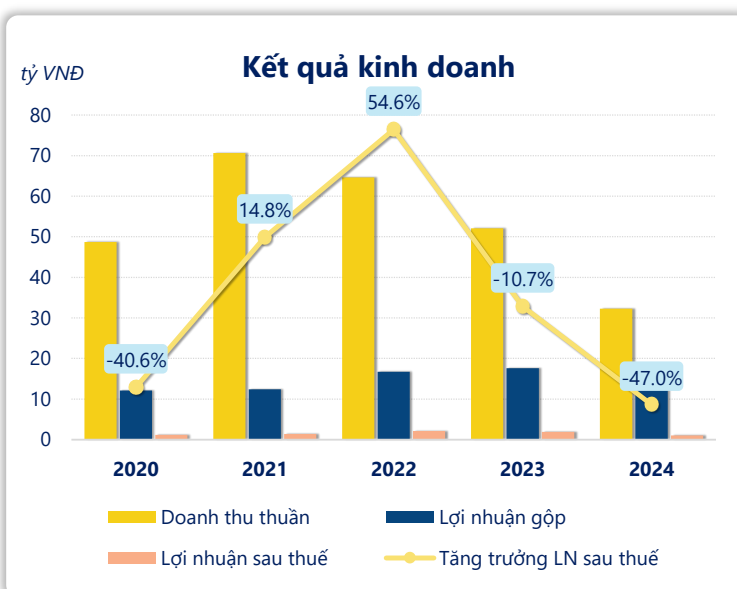
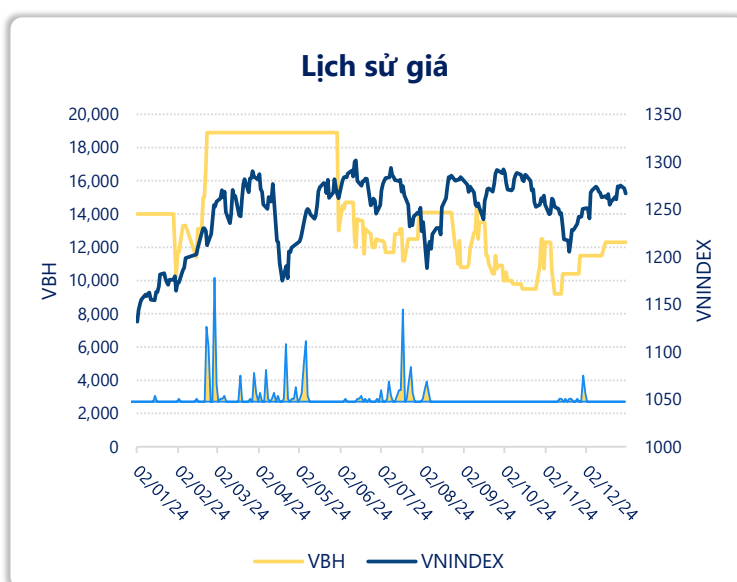
	2024	
LN gộp	14.3	YoY ▼ 3.30 ▼ 18.7%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	1.29	YoY ▼ 1.21 ▼ 48.4%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	1.02	YoY ▼ 0.91 ▼ 47.0%
	tỷ VNĐ	

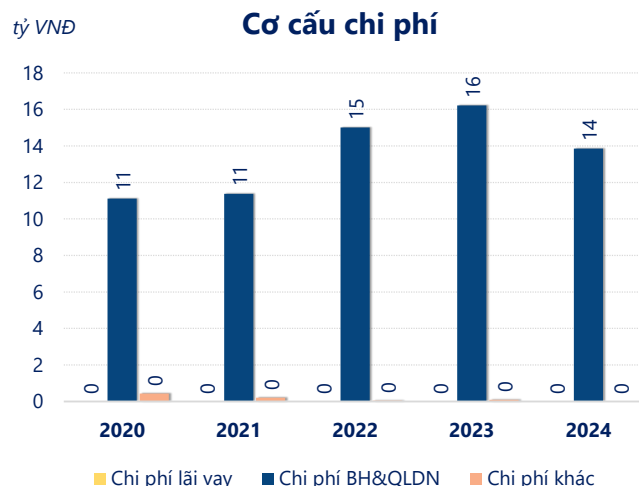
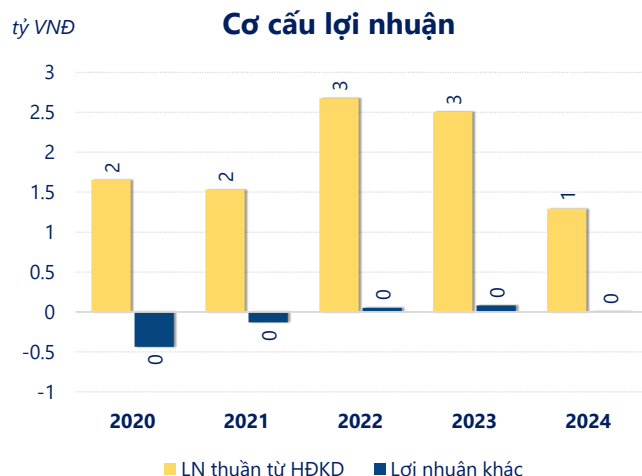
	2024	
ROE	4.0%	+/- YoY ▼ 4.0%

	2024	
ROA	3.5%	+/- YoY ▼ 3.2%



Kết quả kinh doanh **VBH** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 38.0%** chỉ còn **32.27** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 47.0%** chỉ còn **1.02** tỷ đồng.

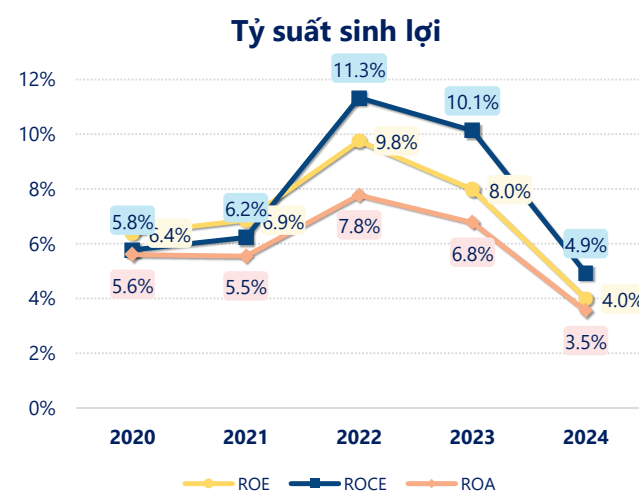
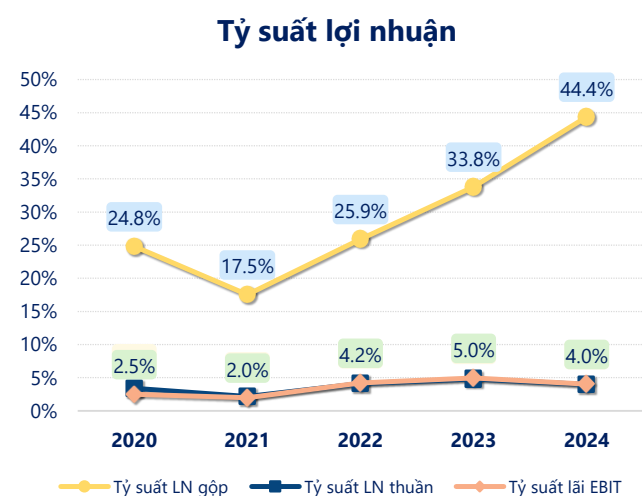
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **3.98%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, VBH có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1.29** tỷ đồng, **giảm đi 1.21** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (1.93 tỷ đồng) là 0.64 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **13.86** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VBH năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **3.98%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



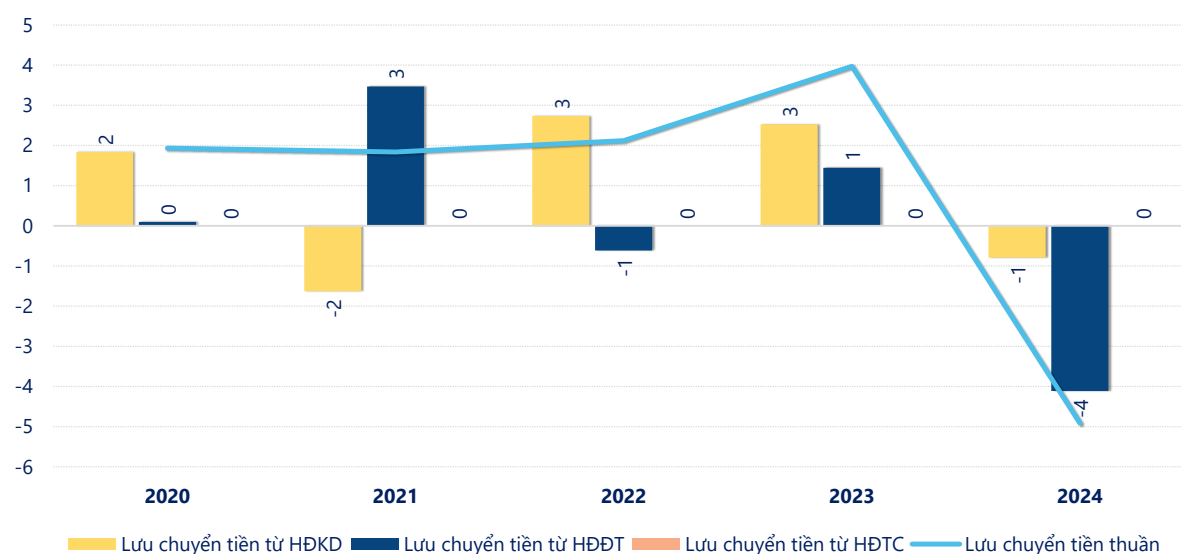
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	48.7	70.6	64.6	52.1	32.3
Giá vốn hàng bán	36.6	58.2	47.9	34.5	18.0
Lợi nhuận gộp	12.1	12.4	16.7	17.6	14.3
Doanh thu HĐTC	0.73	0.59	1.06	1.18	0.89
Chi phí TC	0.05	0.07	0.13	0.08	0.05
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.76	0.99	2.07	1.71	0.61
Chi phí QLDN	10.3	10.4	12.9	14.5	13.2
LN thuần từ HĐKD	1.65	1.53	2.67	2.50	1.29
Lợi nhuận khác	-0.44	-0.13	0.05	0.08	0.01
LN trước thuế	1.22	1.40	2.73	2.58	1.30
Lợi nhuận sau thuế	1.22	1.40	2.16	1.93	1.02
LNST của CĐ cty mẹ	1.22	1.40	2.16	1.93	1.02

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VBH bằng **-4.91** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (3.97 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-0.79** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-4.12** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.